TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:44/2024/HSST
Ngày 29 - 08 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC – TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Thanh Hải

Nghề nghiệp: Cán bộ tư pháp huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa nghỉ hưu.

2. Bà Trương Thị Quý.

Nghề nghiệp và nơi công tác: Chủ tịch hội liên hiệp phụ nữ xã Lương Nội, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Cao Thị Nhung – Thư ký, Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên toà:

Ông Hà Văn Quyển: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 08 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa; Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 42/2024/HSST ngày 06/08/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 08 năm 2024;

Đối với bị cáo: Hà Công N; (có mặt) Sinh ngày: 10/02/2007. Tại thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Khu phố CN, thị trấn CN, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/10; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam;Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Hà Minh H và bà Phạm Thị D ; Bị cáo chưa có vợ con; Gia đình có hai anh em bị cáo là con thứ hai. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/6/2024 đến nay.

Đại diện hợp pháp của bị cáo: Chị Phạm Thị Sinh năm 1976(có mặt). Nơi cư trú: Khu phố Cành Nàng, thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh

Thanh Hóa. Nghề nghiệp : Làm ruộng; Là mẹ đẻ bị cáo.

Người bào chữa cho của bị cáo: Ông Lê Ngọc Hoàng – Trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Thanh Hóa.

Người bị hại: Ông Quách Gia T ; Sinh năm 1966 (có mặt)

Nơi cư trú: Khu phố Đắm, thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng:

- Cháu Trương Tuấn P; Sinh ngày: 20/7/2009

Người đại diện hợp pháp của cháu P: Anh Trương H Khiêm; Sinh năm 1985. Là bố đẻ của cháu P . Đều cư trú: Khu phố Cành Nàng, thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

- Cháu Trương Ngọc D ; Sinh ngày: 31/12/2008

Người đại diện hợp pháp của cháuD: Anh Trương Công M ; Sinh năm 1985 Là bố đẻ (vắng mặt) có bà nội cháu D là Hà Thị K sinh năm 1945. Đều cư trú: Khu phố Cành Nàng, thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau;

Khoảng 23 giờ ngày 26/4/2024 bị cáo Hà Công N đi xe đạp chở Trương NgọcD, sinh ngày 31/12/2008 người cùng phố về nhà rồi quay về nhà mình gặp thì Trương Tấn P, sinh ngày 20/7/2009. N hỏi P "đi đâu đấy?", P nói "đi chơi nét". N nói với P "ra nhà thằngD chơi, cứ ra đó trước đi tao về lấy đồ". N về nhà lấy xạc pin điện thoại và mì tôm rồi quay trở lại nhàD. Gặp P ở cổng nhàD thì N và P cùng vào. N nói "Tao tia thấy mấy hôm nay có con wave 100 để trước cửa nhà cò Đắc có cả chìa khóa, lấy không?" (Tức nhà anh Bùi Đức Tính sinh năm 1966 ở Khu phố Cành Nàng, thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước).

Duy nói "Ừ tao thấy cái xe đó mấy hôm rồi! P nói "ok sợ cái chó gì."D nói tiếp "Bay điên à!" P nói lại "để đến 01 giờ sáng mà đi." N nói vớiD "đi xe đạp vào xem có chìa khóa không?"D lấy xe đạp đi đến khu vực nhà anh Tính thấy có 01 chiếc xe gắn máy BKS:36AA-735.28 đang dựng bên phải đường theo hướng Quốc lộ 217 đi khu phố Nú thị trấn Cành Nàng nhưng không có chìa khóa.D quay lại nói với N và P là không có chìa khóa. P nói " kệ lấy tua vít là được" và hỏiD " nhà có đồ tháo không" ?D trả lời "có minh tua vít thôi". RồiD lấy 01 tua vít loại 04 cạnh dài 26,5cm phần tay cầm bằng nhựa màu vàng, đỏ dài 12,5cm phần trục bằng kim loại dài 14 cm đã qua sử dụng đưa cho P xem rồiD cầm tua vít cùng với P và N đi bộ đến khu vực nhà anh Tính nhìn thấy xe máy

BKS:36AA-735.28 đang dựng bên phải đường theo hướng Quốc lộ 217 trước nhà anh Tính.

P dắt xe đi theo hướng Phố Nú – đi thị trấn Cành NàngD đẩy phía sau. N đi bộ cả ba đi đến ngã ba khu phố Cành Nàng thì dừng lại N đưa tua vít cho P và N rọi đèn pin điện thoại để P dùng tua vit tháo mặt nạ xe,D tháo gương xe vứt xuống ruộng cạnh đó. P tháo phần gác ba ga giữa ốp ống yếm, cánh yếm bên phải, cánh yếm bên trái, ốp đuôi bên trái, ốp đuôi bên phải, ốp đuôi sau, rút dây điện ở ổ khóa.

Duy mở yên xe lấy trong cốp xe 01 tua vít, 01 cà lê tháo tay dắt phía sau và Biển kiểm soát. Sau đó P ném BKS xuống ao rồi bỏ tua vít và cà lê vào cốp xe. Khi vừa tháo xong các bộ phận xe máyD nói "có người". P nổ máy chở theo N vàD đi đến ngã ba cầu La Hán thìD xuống xe còn N và P quay xe lại chỗ tháo xe thấy có người thì P quay lại chở cảD đi lên khu Phố tráng thị trấn Cành Nàng rồi quay về nhàD rồi P chở N quay lại chỗ tháo xe P nói " đồ ni mang về nhà mi", N nói "mang về nhà tao làm gì bố mẹ tao chửi cho mang về nhà thằngD có gì còn lắp vào". P và N cầm các bộ phận xe đã tháo vứt xuống mương. P và N quay trở lại nhàD để xe máy ở đó rồi về nhà mình còn N vàD dùng xe máy đi chơi rồi về nhàD ngủ.

Sáng ngày 27/4/2024 Công an thị trấn Cành Nàng đã mời N lên làm việc N đã khai nhận. Cùng ngày Công an đã lập biên bản thu giữ tang vật vụ án.

Tại bản kết luận giám định ngày 09/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bá Thước kết luận: Giá trị xe là 6.200.000đ. Sau khi định giá trả lại tài sản cho người bị hại.

Ngày 30/05/200234 N P vàD đã khắc phục sửa chữa xe cho người bị hại hết 800.000đ. Người bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác.

Toàn bộ vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước. Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số: 19 ngày 24/6/2022.

Trách nhiệm dân sự: Anh Quách Gia T không có yêu cầu bồi thường.

Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo N tỏ ra hối hận về hành vi của mình mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất và được cải tạo tại địa phương.

Người làm chứng Trương Tuấn P khai tại phiên tòa. Sau khi lấy được xe và tháo các bộ phận của xe nhằm thay đổi hình dáng để tránh bị truy đuổi và mục đích chạy lên hướng làng tráng để đánh lạc hướng. P vàD cùng bị cáo có ý định cất dấu ở nhàD để hôm sau mang xe bán lấy tiền tiêu xài.

Người làm chứng: Trương NgọcD khai nhận tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo N và người làm chứng Trương Tấn P.

Tại phiên tòa: Người bị hại khai anh lên nhà người quen định để xe ngoài đường để về luôn nhưng khi ra thì không tìm thấy xe. Anh Nghĩ ai đó trêu dấu xe nên anh ở lại ngủ. Sáng hôm sau, anh không tìm thấy xe mới biết bị mất xe và đi báo Công an thị trấn Cành Nàng thì 02 ngày sau được Công an thông báo đã tìm được xe. Hiện nay ba gia đình cháu N, cháu P và cháuD đã sửa xe cho anh và bồi thường cho anh 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Anh không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm gì và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với tua vít và các lê các cháu lấy trong cóp xe của anh anh không có nhu cầu nhận lại.

Cáo trạng số: 44/CT-VKTB-BT ngày 06 tháng 8 năm 2024 đã truy tố Hà Công N về tội "Trộm cắp tài sản theo quy định khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Trương NgọcD và Trương Tấn P chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên đã bị xử phạt hành chính.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 của BLHS tuyên bố bị cáo Hà Công N phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, b, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 của BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Hà Công N từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị. Buộc bị cáo Hà Công N phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố và luận tội và các Điều luật của Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng mức áp thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện. Cho bị cáo tự cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa đủ căn cứ nhận định như sau;

[1] *Về tố tụng*: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện các hành vi tố tụng và ban hành các Quyết định tố tụng đúng, đủ, chính xác về thẩm quyền, trình tự tố tụng theo quy định của BLTTHS năm 2015. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo và

những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] *Về tội danh*: Có căn cứ xác định Hà Công N khởi xướng việc trộm xe và tham gia tích cực trong việc tháo các bộ phận của xe, rồi sử dụng xe đi chơi đêm cùngD sau đó mang xe về nhàD cất dấu mục đích hôm sau mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước truy tố bị cáo Hà Công N về tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Tính chất vụ án:* Đây là vụ án ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội giản đơn, người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì khác đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong vụ án có cháu Trương Tuấn P sinh ngày 20/7/2009 và cháu Trương NgọcD sinh ngày 31/12/2008 cùng tham gia tích cực thực hiện hành vi trộm cắp. Tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp cháu P mới 14 tuổi 09 tháng 06 ngày và cháuD mới 15 tuổi 03 tháng 26 ngày nênD và P bị xử phạt hành chính và không bị truy cứu trách nhiệm hình sự vì chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

[4] *Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Hà Công N thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Gia đình bị cáo và gia đình cháu P,D đã bồi thường toàn bộ cho người bị hại và người bị hại tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i , s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] *Hình phạt*: Bị cáo Hà Công N có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên HĐXX áp dụng chế độ đối với người vị thành niên để giảm một phần hình phạt cho bị cáo và xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội. Chỉ cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và cho bị cáo miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt.

- Về vật chứng không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Tài sản trộm cắp sau khi định giá cơ quan điều tra đã được trả cho người bị hại là đúng quy định pháp luật.

[6] *Về án phí:* Bị cáo Hà Công N phải chịu án phí hình sự là theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của Chính Phủ về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 47; Điểm b, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Các khoản 1, 2 và 5 Điều 65; Khoản 1 Điều 173 Điều 91của BLHS năm 2015.

- Căn cứ: Điểm a khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Hà Công N phạm tội "trộm cắp tài sản".

3. Xử phạt bị cáo Hà Công N 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Hà Công N cho UBND thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình ông Hà Minh Hạnh và bà Phạm ThịDên có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

-Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01(Một) tua vít (loại bốn cạnh) có chiều dài 26,5cm, phần tay cầm bằng nhựa, màu vàng, đỏ dài 12,5cm; phần trục bằng kim loại dài 14 cm, đã qua sử dụng.

-01(Một) tua vít (loại bốn cạnh) có chiều dài 13,5cm, phần tay cầm bằng nhựa, màu đen, dài 8,5cm; phần trục bằng kim loại dài 05 cm, đã qua sử dụng.

-01(Một) cà lê hai đầu tròn kích thước hai đầu 10mm012mm làm bằng kim loại có chiều dàu 13cm, phần thân rộng 1,2cm, dày 0,2cm, đã qua sử dụng.

Toàn bộ vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước. Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số: 48/2024/BB ngày 08/8/2024.

Về án phí: Bị cáo Hà Công N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)

Án sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Bị cáo
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan THAHS ;
-Cơ quan điều tra Công an huyện Bá Thước
-Phòng 7- VKS tỉnh Thanh Hóa.
-Người bị hại
- Luu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Quyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIáN TèA**

Lờ Thị Hiền **Cao Xuõn Bằng** **Trần Thị Quyờn**